

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 7 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Thắng

2. Ông Lê Văn Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Ấp Q, xã H, huyện M1, tỉnh Bến Tre nay là ấp Q, xã M1, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Phan Đình C, sinh năm 1986 (có mặt)

ĐKKHKT: Thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn P, xã C3, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2025, bản tự khai ngày 12/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Đình C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là UBND xã C3, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về

tính cách, thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình giàn xếp nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đình C.

- Về con chung: Chị và anh C có 2 con chung là Phan Minh C1, sinh ngày 27/9/2015 và Phan Minh L, sinh ngày 02/8/2019. Hiện nay 2 con đang ở với anh C. Khi ly hôn chị nhường quyền cho anh C nuôi 2 con. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng).

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 14/3/2025 bị đơn anh Phan Đình C trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Trà M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là UBND xã C3, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng giữa năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Chị Trà M có nhấn tin với người đàn ông khác trong một thời gian dài và dẫn đến quan hệ bất chính. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau. Chị Trà M đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Bến Tre để ở. Sau đó anh có khuyên bảo thì chị Trà M quay về nhưng không về nhà mà thuê phòng trọ để ở một mình, không quan tâm đến con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Trà M xin ly hôn anh cần nói chuyện trực tiếp với chị Trà M để xem xét lại tình cảm giữa 2 vợ chồng nên anh chưa đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Trà M có 2 con chung là Phan Minh C1 và Phan Minh L. Hiện nay 2 con đang ở với anh. Hiện nay anh làm công nhân, có thu nhập trung bình mỗi tháng là 11.000.000đ. Anh cam đoan có đủ điều kiện nuôi 2 con. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi 2 con. Về cấp dưỡng nuôi con chị Trà M cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng) thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị Trà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt chị Trà M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Phan Đình C. Về con chung: Chị Trà M giao 2 con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng). Về tài sản và nợ chung: Chị

Trà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C trình bày: Anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Trà M. Về con chung: Anh có nguyện vọng xin được nuôi 2 con và yêu cầu chị Trà M cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng). Về tài sản và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn anh Phan Đình C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 2 cháu Phan Minh C1, sinh ngày 27/9/2015 và Phan Minh L, sinh ngày 02/8/2019 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trà M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng).

+ Về tài sản chung: Chị Trà M và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Trà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Phan Đình C có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn P, xã C3, tỉnh Thanh Hóa nên chị Nguyễn Thị Trà M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn và nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị Trà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy cần áp dụng 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị Trà M là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2. 1]. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Phan Đình C dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mất niềm tin. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Trà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh C. Tại phiên tòa, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Trà M được ly hôn anh C là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị Trà M và anh C có 2 con chung là Phan Minh C1, sinh ngày 27/9/2015 và Phan Minh L, sinh ngày 02/8/2019. Hiện nay 2 con đang ở với anh C. Khi ly hôn chị Trà M giao 2 con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Cháu Phan Minh C1 có nguyện vọng xin được với bố. Hiện nay anh C làm công nhân, có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn cuộc sống của 2 cháu, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con trẻ và phù hợp nguyện vọng của các đương sự cần giao 2 con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị Trà M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là

2.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2025 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

[2. 3]. Về tài sản và nợ chung: Chị Trà M và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn anh Phan Đình C.

2. Về con chung: Giao 2 cháu Phan Minh C1, sinh ngày 27/9/2015 và Phan Minh L, sinh ngày 02/8/2019 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trà M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2025 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị Nguyễn Thị Trà M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa theo biên lai thu số 0000983 ngày 11/3/2025. Chị Trà M còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Anh Phan Đình C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Trà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Y nay là UBND xã C3;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà